VHEART

VIETNAM HIGHER EDUCATION ADVANCING RESEARCH TEAM



BẢN TIN
GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

THÁNG 8 NĂM 2019

1. TIN QUỐC TẾ



1.1 LẦN ĐẦU TIÊN TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM LỌT VÀO BẢNG XẾP HẠNG ARWU

Trường ĐH Tôn Đức Thắng vừa vào tốp 1.000 bảng xếp hạng ARWU 2019 - Bảng xếp hạng của Trường ĐH Giao thông Thượng Hải (Trung Quốc). Lần đầu tiên một trường đại học của Việt Nam vào tốp 1.000 bảng xếp hạng ARWU.



Trường ĐH Tôn Đức Thắng
Ảnh: tdtu.edu.vn

Cụ thể, Trường ĐH Tôn Đức Thắng được xếp tốp 901 - 1.000 của Academic Ranking of World Universities (viết tắt là ARWU) năm 2019. Đây là bảng xếp hạng còn được biết đến với tên gọi là Shanghai Ranking (Bảng xếp hạng Thượng Hải) do Trường ĐH Giao thông Thượng Hải (Trung Quốc) thực hiện. Đứng đầu bảng xếp hạng năm 2019 của ARWU là các đại học lừng danh của thế giới. Trong đó Đại học Harvard (Mỹ) đứng vị trí số 1; Đại học Stanford (Mỹ) đứng vị trí thứ 2, Đại học Cambridge (Anh) xếp thứ 3, Học viện Công nghệ Massachusetts (MIT) của Mỹ đứng thứ 4.

Ở khu vực Đông Nam Á, Singapore có 3 trường lọt vào xếp hạng này trong đó Đại học Quốc gia Singapore xếp thứ 67; Malaysia có 5 trường lọt vào xếp hạng này và trường có vị trí cao nhất trong tốp 301-400; Thái Lan có 4 trường lọt vào xếp hạng này và trường có xếp hạng cao nhất thuộc tốp 401-500.

ARWU là bảng xếp hạng rất nổi tiếng với các tiêu chí xếp hạng chủ yếu nhằm vào các trường đại học nghiên cứu và thiên về khối ngành tự nhiên - kỹ thuật.

Nguồn: thanhnien.vn, dantri.com.vn

1.2 SO SÁNH CÁC TRƯỜNG ĐẠI HỌC VIỆT NAM QUA CÔNG BỐ QUỐC TẾ

Đến đầu tháng 8/2019, tuy thời gian mới đi được hơn một nửa, nhưng tổng số công bố của các đơn vị ở Việt Nam đã đạt 70% so với toàn bộ năm 2018. Trong số những đơn vị tăng trưởng nhanh của Việt Nam, đáng chú ý hơn cả là Trường Đại học Nguyễn Tất Thành; vốn nằm ngoài Top 10 ở năm 2018, nhưng hiện đã vượt lên đứng thứ 5 xét về số lượng công bố tính đến 7 tháng đầu năm 2019. Điều này dự báo những thay đổi thú vị về thứ hạng của Top 10 về công bố quốc tế của Việt Nam trong thời gian tới.

Bảng 1: Số công bố ISI của các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Việt Nam

TT	Đơn vị	Số công bố ISI năm 2018	Số công bố ISI 7 tháng đầu năm 2019
1	Trường Đại học Tôn Đức Thắng	1229	1083
2	Viện Hàn lâm KH&CN Việt Nam	757	552
3	Đại học Quốc gia TP.HCM	678	519
4	Trường Đại học Duy Tân	487	469
5	Đại học Quốc gia Hà Nội	356	250
6	Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội	272	165
7	Đại học Huế	225	151
8	Trường Đại học Cần Thơ	184	108
9	Đại học Đà Nẵng	155	123
10	Trường Đại học Y Hà Nội	162	100
11	Trường Đại học Nguyễn Tất Thành	81	258

Top 10 các cơ sở đào tạo và nghiên cứu của Việt Nam về công bố ISI trong năm 2018 và 7 tháng đầu năm 2019 (dữ liệu WoS 01/08/2019).
Nguồn: thanhnien.vn

Mặc dù trên đây đều là những đơn vị nghiên cứu mạnh của Việt Nam, nhưng khi so sánh năng suất công bố 7 tháng đầu năm 2019 với các đại học tốp đầu của các quốc gia khác trong khu vực Đông Nam Á, các trường/viện của Việt Nam chỉ đứng ở tốp giữa, và đều xếp sau các trường hàng đầu của Singapore, Malaysia và Thái Lan.

Mặc dù Việt Nam chưa có trường nào được xướng tên trên Bảng xếp hạng THE 2019, nhưng hiện tại đã có 4/10 đơn vị đạt từ 400 bài ISI trở lên cho 7 tháng đầu năm 2019 (hay hơn 60 bài/tháng). Vì vậy, các đơn vị giáo dục đào tạo và nghiên cứu của Việt Nam cần tiếp tục duy trì hoặc nâng cao năng suất và chất lượng công bố quốc tế, trước mắt là các bài báo quốc tế, của đơn vị mình.

Nguồn: thanhnien.vn

1.3 TOP 6 TRƯỜNG ĐẠI HỌC HÀNG ĐẦU VIỆT NAM TRONG BẢNG XẾP HẠNG WEBOMETRICS ĐỢT 2 NĂM 2019

Webometrics vừa công bố bảng xếp hạng các đại học thường niên đợt 2 năm 2019; dẫn đầu Việt Nam là ĐH Quốc gia Hà Nội, tiếp theo từ vị trí thứ 2 đến thứ 7 lần lượt là các trường: Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Cần Thơ, Trường ĐH Tôn Đức Thắng, ĐH Quốc gia TP.HCM, Trường ĐH Mỏ - Địa chất và Trường ĐH Y Hà Nội. Vị trí dẫn đầu vẫn giữ nguyên là ĐH Quốc gia Hà Nội so với lần xếp hạng trước.

Trong số 180 cơ sở giáo dục đại học Việt Nam được xếp hạng lần này, Trường Đại học Mỏ - Địa chất đứng ở vị trí thứ 6. Như vậy, thứ hạng của Trường Đại học Mỏ - Địa chất đã tăng 5 bậc từ lần xếp hạng đợt 1 đầu năm 2019 (thứ 11) và gần sát với vị trí thứ 5 đã từng đạt được trong đợt 2 tháng 7 năm 2016.

Current edition

Universities: July 2019
Edition 2019.2.2

About Us

- About Us
- Contact Us

About the Ranking

- Methodology
- Objectives
- FAQs
- Notes
- Previous editions

Resources

- Best Practices

MAJESTIC

QL2

Vietnam

ranking	World Rank	University	Det.	Presence Rank*	Impact Rank*	Openness Rank*	Excellence Rank*
1	1013	Vietnam National University Hanoi / Đại học Quốc gia Hà Nội		38	1456	1635	1231
2	1426	Hanoi University of Science and Technology / Trường Đại học Bách Khoa Hà Nội		2182	2121	1898	1529
3	2252	Can Tho University / Đại học Cần Thơ		1449	3179	2548	2720
4	2321	Ton Duc Thang University / Đại học Tôn Đức Thắng Thành phố Hồ Chí Minh		3236	8644	2076	1330
5	2768	Vietnam National University Ho Chi Minh City / Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh		5333	6675	6667	1577
6	3468	Hanoi University of Mining and Geology / Trường Đại học Mỏ Địa chất		3280	7187	4115	3374
7	3562	Hanoi Medical University / Trường Đại học Y Hà Nội		4570	9038	5390	2734
8	3780	Hue University / Đại học Huế		2359	3434	3938	4901
9	3790	Vinh University / Đại học Vinh		1207	7239	5640	3733
10	3914	Nông Lâm University / Đại học Nông lâm Thành phố Hồ Chí Minh		2127	5862	4540	4408
11	3914	Posts and Telecommunications Institute of Technology / Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông		5975	9609	5032	3272
12	4093	Vietnam National University of Agriculture		2483	8988	2920	4232

Bảng 2: Các trường ĐH Việt Nam trong bảng xếp hạng Webometrics tháng 7/2019

Nguồn: humg.edu.vn

Nguồn: humg.edu.vn, webometrics.info

1.4 CÁC NHÀ KHOA HỌC PHÁT TRIỂN VẮC-XIN NANO MỚI CHỐNG UNG THƯ HẮC TỐ

Các nhà nghiên cứu tại trường Đại học Tel Aviv (Israel) đã phát triển được loại vắc-xin nano mới chống ung thư hắc tố, loại ung thư da xâm lấn mạnh nhất. Cách tiếp cận sáng tạo của nhóm cho đến nay đã được chứng minh là có hiệu quả trong việc ngăn chặn sự phát triển của ung thư hắc tố trong các mô hình trên chuột và trong điều trị khối u nguyên phát và di căn do ung thư hắc tố. Trọng tâm của nghiên cứu là sử dụng hạt nano làm nền tảng cho loại vắc-xin mới. Kết quả nghiên cứu đã được công bố trên tạp chí Nature Nanotech.

Ung thư hắc tố phát triển trong các tế bào da sản sinh melanin hoặc sắc tố da. Cuộc chiến chống ung thư nói chung và ung thư hắc tố nói riêng, đã diễn ra trong nhiều năm qua cùng với nhiều phương thức điều trị như hóa trị, xạ trị và liệu pháp miễn dịch, nhưng phương pháp vắc-xin, đã được chứng minh rất hiệu quả đối với nhiều bệnh do virus gây ra, lần đầu tiên chứng minh khả năng sản xuất một loại vắc-xin nano hiệu quả chống ung thư hắc tố và làm cho hệ miễn dịch nhạy hơn với liệu pháp miễn dịch.

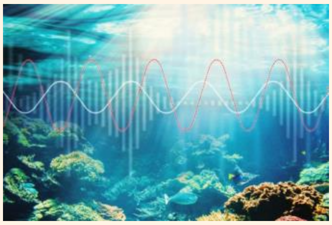
Nghiên cứu mở ra cơ hội sử dụng phương pháp vắc-xin trong điều trị hiệu quả ung thư hắc tố, ngay cả trong giai đoạn tiến triển nhất của bệnh. Nhóm nghiên cứu tin rằng nền tảng mới cũng có thể phù hợp để phát triển các loại vắc xin nano chống các loại ung thư khác.

Nguồn: N.P.D (NASATI)

1.5 NGHIÊN CỨU VỀ CẢM BIẾN KHÔNG PIN LÀM NHIỆM VỤ THÁM HIỂM ĐẠI DƯƠNG

Để nghiên cứu các đại dương rộng lớn bao trùm hầu hết hành tinh của chúng ta, các nhà khoa học đặt mục tiêu xây dựng một mạng lưới các cảm biến kết nối dưới nước để truyền dữ liệu lên bề mặt. Nhưng làm thế nào để cung cấp năng lượng liên tục cho các cảm biến được thiết kế để lưu lại sâu dưới đại dương trong thời gian dài?

Các nhà nghiên cứu tại Viện Công nghệ Massachusetts (MIT) đã thiết kế được một hệ thống liên lạc dưới nước không dùng pin, gần như không sử dụng năng lượng để truyền dữ liệu cảm biến. Hệ thống này có thể được sử dụng để theo dõi nhiệt độ nước biển để nghiên cứu hiện tượng biến đổi khí hậu và theo dõi sinh vật biển trong thời gian dài và thậm chí là lấy mẫu nước trên các hành tinh xa xôi.



Ảnh: NASATI

Nhóm nghiên cứu dự kiến sẽ chứng minh khả năng hoạt động của hệ thống giữa những khoảng cách xa hơn và đồng thời liên lạc với nhiều cảm biến. Các nhà khoa học hy vọng sẽ thử nghiệm khả năng của hệ thống trong việc truyền âm thanh và hình ảnh độ phân giải thấp.

Nguồn: N.P.D (NASATI)



2. TIN TRONG NƯỚC

2.1 NHỮNG ĐIỂM NỔI BẬT CỦA KỲ THI THPT QUỐC GIA VÀ TUYỂN SINH ĐẠI HỌC NĂM 2019

2.1.1 THỦ TƯỚNG NGUYỄN XUÂN PHÚC ĐÁNH GIÁ KỲ THI QUỐC GIA 2019 TỐT HƠN, NỀ NẾP HƠN

Ngày 1/8/2019, dưới sự chủ trì của Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc, Chính phủ họp phiên thường kỳ bàn về tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2019. Phát biểu tại phiên họp, Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc đã biểu dương ngành giáo dục phối hợp với các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 tốt hơn, nề nếp hơn.



Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc
phát biểu tại cuộc họp
Ảnh: Bộ GDĐT

Thủ tướng Nguyễn Xuân Phúc nhấn mạnh, việc kỳ thi trung học phổ thông quốc gia năm 2019 được Bộ Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) phối hợp với các cấp, các ngành và các địa phương tổ chức thành công là một trong những việc lớn, đáng vui mừng, kỳ thi năm nay đã được tổ chức tốt hơn, nề nếp hơn, chất lượng hơn so với kỳ thi năm 2018.

Thủ tướng cho rằng, kỳ thi năm 2018 cũng đã được tổ chức tốt, tuy nhiên có một số tỉnh vi phạm làm ảnh hưởng đến chất lượng của kỳ thi. Kỳ thi năm nay, cho đến giờ phút này không có những vấn đề lớn phát sinh, đặc biệt là vấn đề tiêu cực, ảnh hưởng đến chất lượng của kỳ thi. Theo Thủ tướng, thành công của kỳ thi năm nay là sự nỗ lực của ngành giáo dục, trong đó không thể không nhắc đến sự phối hợp chặt chẽ của các cấp ủy, các cấp chính quyền, các cơ quan ban ngành đã quan tâm đến kỳ thi.

Nguồn: giaoduc.net.vn

2.1.2 CÁC TRƯỜNG ĐỒNG LOẠT CÔNG BỐ ĐIỂM CHUẨN ĐẠI HỌC 2019

Tối 8/8/2019, các trường đại học đồng loạt công bố điểm xét tuyển. Khác với thời còn thi 3 chung (chung đề, chung đợt, chung điểm) khi các trường ĐH chỉ có duy nhất 1 phương thức xét tuyển là dựa trên điểm thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia, hiện nay các trường có rất nhiều phương án để tuyển sinh. Vì vậy, với nhiều trường ĐH, xét tuyển dựa trên điểm thi THPT quốc gia không còn quá nặng nề.

Điểm chuẩn Trường Đại học Sư phạm Hà Nội: So với năm trước, điểm trúng tuyển năm nay tăng rõ rệt ở nhiều ngành. Đặc biệt, các ngành sư phạm toán, vật lý bằng tiếng Anh có mức điểm chuẩn khá cao, từ 21-22 điểm (Vật lý) và 26,35-26,4 (Toán). Một số ngành truyền thống như sư phạm ngữ văn 22,3 - 24,75, sư phạm lịch sử từ 18,5 -23,25, giáo dục công dân từ 19,5-24,5, giáo dục đặc biệt từ 19,35-23,5… Chỉ tiêu tuyển sinh năm 2019 của Trường ĐH Sư phạm Hà Nội là 2.770.

Điểm chuẩn Đại học Quốc gia Hà Nội: ĐHQGHN công bố điểm chuẩn của 10 trường, khoa thành viên. Theo đó, nhóm ngành Công nghệ thông tin của Trường Đại học Công nghệ lấy điểm cao nhất là 25,85 điểm cho khối A00 và A01.

Điểm chuẩn Trường Đại học Bách khoa Hà Nội: Trường công bố điểm chuẩn trúng tuyển của 55 chương trình đào tạo chính quy. Mức điểm cao nhất là 27,42 ở ngành Khoa học máy tính. Các ngành Kỹ thuật máy tính, Khoa học dữ liệu và trí tuệ nhân tạo cũng là nhóm có điểm chuẩn cao, có điểm chuẩn khoảng 26- 27. Điểm chuẩn vào trường thấp nhất là 20 điểm.

Điểm chuẩn Trường Đại học Kinh tế quốc dân: Trường thông báo điểm chuẩn trúng tuyển đại học hệ chính quy năm 2019 tại 47 ngành. Theo đó, các ngành đều có điểm chuẩn tăng từ 1-2 điểm so với năm 2019. Trong đó, ngành Kinh doanh quốc tế, Kinh tế quốc tế có điểm chuẩn cao nhất là 26,15 điểm.

Điểm chuẩn Trường Đại học Ngoại thương: Trường công bố điểm chuẩn trúng tuyển năm 2019, theo đó, tại cơ sở Hà Nội, ngành Ngôn ngữ Anh và Ngôn ngữ Trung đều có mức điểm chuẩn là 34,3 điểm (Ngoại ngữ nhân hệ số 2). Các ngành Tài chính ngân hàng và Kế toán, Kinh doanh quốc tế và Quản trị kinh doanh, Kinh tế có mức điểm chuẩn lần lượt là 25,75 26,25 và 26,20 điểm.

Điểm chuẩn Trường Đại học Y Hà Nội: Điểm chuẩn cao nhất của Trường ngành Y đa khoa là 26,75 điểm. Y đa khoa phân hiệu Thanh Hóa là 24,3 điểm; Y học dự phòng 21 điểm; Y học cổ truyền 23,3 điểm; Điều dưỡng 22,7 điểm; Dinh dưỡng 21 điểm; Răng hàm mặt 26,4 điểm; ngành Kỹ thuật xét nghiệm y học 23,2 điểm; Khúc xạ Nhãn khoa 23,4 điểm; Y tế Công cộng 19,9 điểm.

Điểm chuẩn khối trường quân đội: Cục Nhà trường, Bộ Quốc phòng chính thức công bố điểm chuẩn vào các trường khối quân đội. Năm nay, điểm chuẩn vào các trường có mức tăng từ 1-3 điểm so với năm 2018. Trong đó, Học viện Kỹ thuật quân sự có điểm chuẩn cao nhất là 27,09 điểm; Học viện Quân Y có điểm chuẩn cao nhất là 26,65 điểm, thấp nhất là 22,35 điểm đối với thí sinh miền Nam; Học viện Hậu cần có điểm chuẩn cao nhất là 26,35 điểm; Trường Sỹ quan Chính trị có điểm chuẩn cao nhất là 26,50 điểm. Các trường còn lại, điểm chuẩn dao động trong khoảng từ 16 đến 26 điểm tùy trường và tùy khu vực tuyển sinh.

Nguồn: baomoi.com; giaoducthoidai.vn

2.1.3
HƠN 440.000 THÍ SINH TRÚNG TUYỂN ĐẠI HỌC ĐỢT 1 TRONG NĂM 2019

Theo thống kê của Bộ GDĐT, tính đến ngày 9/8/2019, có trên 440.000 thí sinh đã trúng tuyển vào các trường đại học theo các phương thức khác nhau. Với các phương thức tuyển sinh khác, không sử dụng kết quả thi THPT quốc gia, diễn ra trước khi Bộ GDĐT thực hiện chạy lọc ảo xét tuyển chung đợt 1 (xét tuyển theo điểm THPT quốc gia), tổng số thí sinh xác nhận nhập học là 35.147 thí sinh. Các thí sinh này đã được đưa ra khỏi danh sách tham gia xét tuyển đợt 1.

Nguồn: vietnamplus.vn

2.1.4

NHIỀU TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG BỐ ĐIỂM CHUẨN XÉT TUYỂN BỔ SUNG

Tính tới ngày 31/08/2019, nhiều trường đại học, trong đó có cả các trường công lập nổi tiếng, khối trường công an, quân đội cũng còn nhiều chỉ tiêu nên một số trường đã công bố điểm chuẩn của đợt tuyển sinh bổ sung.

- Hội đồng tuyển sinh Trường ĐH Mở TP.HCM đã công bố điểm trúng tuyển đợt bổ sung kỳ thi tuyển sinh ĐH chính quy năm 2019 theo phương thức xét điểm thi THPT quốc gia. Theo đó, điểm chuẩn của 8 ngành đào tạo có tuyển sinh bổ sung ở mức điểm từ 15,0 đến 16,0 (tùy từng ngành).

- Trường ĐH Quốc tế (ĐHQG TP.HCM) thông báo điểm trúng tuyển các ngành đào tạo bậc đại học của đợt xét tuyển bổ sung bằng kết quả kỳ thi THPT quốc gia 2019. Theo đó, đối với các ngành đào tạo do Trường ĐH Quốc tế cấp bằng, điểm chuẩn từ 18 đến 20,5. Ngành có điểm trúng tuyển cao nhất là Kỹ thuật Không gian. Ở các ngành đào tạo liên kết với nước ngoài, mức điểm chuẩn chung là 16,0 điểm.

- Trường ĐH Hoa Sen cũng thông báo điểm trúng tuyển đại học hệ chính quy bổ sung đợt 1 năm 2019 của trường dựa theo kết quả Kỳ thi THPT quốc gia với 16 ngành tuyển sinh từ 15,0 - 15,50 điểm. Trong đó, chỉ có 3 ngành lấy 15,0 điểm, 13 ngành còn lại lấy 15,50 điểm.

- Trường ĐH Lao động Xã hội công bố điểm chuẩn xét tuyển bổ sung dựa trên kết quả kỳ thi THPT quốc gia đối với 6 ngành đào tạo tại cơ sở chính Hà Nội. Mức điểm trúng tuyển chủ yếu là 14,0 điểm trong 5 chuyên ngành, riêng với ngành Công tác xã hội khối C lấy 14,5 điểm, khối xét tuyển A0, A1, D1 của ngành này đều là 14,0 điểm.

- Trường đại học Mỏ - Địa chất thông báo điểm chuẩn trúng tuyển nguyện vọng bổ sung đợt 1 trình độ đại học chính quy năm 2019, đồng thời công bố danh sách những thí sinh trúng tuyển. Đối với điểm trúng tuyển các ngành theo kết quả thi THPT quốc gia năm 2019 tại 21 ngành đào tạo từ 14,0 điểm đến 17,5.

Nguồn: Các trường đại học

2.2 TIÊU ĐIỂM, SỰ KIỆN

2.2.1

HỘI NGHỊ TỔNG KẾT NĂM HỌC 2018-2019 TRIỂN KHAI NHIỆM VỤ NĂM HỌC 2019-2020

Ngày 06/8/2019 tại Hà Nội, Bộ GDĐT tổ chức hội nghị trực tuyến tại 63 điểm cầu trên các tỉnh thành trong cả nước "Hội nghị tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020", để đánh giá những kết quả đã thực hiện được, những tồn tại khó khăn vướng mắc trong năm học vừa qua, đồng thời đề ra phương hướng nhiệm vụ năm học mới nhằm thực hiện hiệu quả Nghị quyết số 29 của Ban Chấp hành Trung ương, Nghị quyết số 44 của Chính phủ và Kết luận 51 của Ban Bí thư về đổi mới căn bản toàn diện GDĐT. Tham dự Hội nghị tại đầu cầu Hà Nội có Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc và Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam.



Toàn cảnh Hội nghị tổng kết năm học 2018-2019 và triển khai nhiệm vụ năm học 2019-2020
Ảnh: tuyengiao.vn

Về giáo dục đại học, Việt Nam đã đạt được các kết quả cụ thể sau:

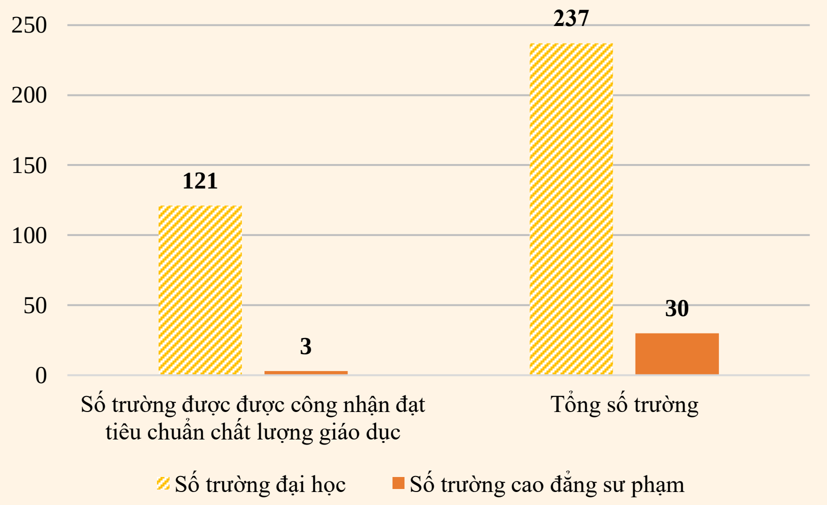
a) Về quy hoạch, phát triển mạng lưới cơ sở GDĐH và đào tạo giáo viên

Hệ thống hiện tại có 237 trường đại học, học viện (bao gồm 172 trường công lập, 60 trường tư thục và dân lập, 5 trường có 100% vốn nước ngoài), 37 viện nghiên cứu khoa học được giao nhiệm vụ đào tạo trình độ tiến sĩ, 31 trường cao đẳng sư phạm và 2 trường trung cấp sư phạm.

Trong năm học 2018 - 2019, Bộ GDĐT đã triển khai một số nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể là:

- Khuyến khích các cơ sở GDĐH tham gia xếp hạng đại học quốc tế.
- Tăng cường công tác kiểm định chất lượng các cơ sở GDĐH và chương trình đào tạo.

Biểu đồ 1: Kết quả kiểm định chất lượng giáo dục



Nguồn: Báo cáo của Vụ Giáo dục Đại học, 2019

b) Nâng cao chất lượng đào tạo giáo viên, bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục

- Năm 2018, các trường cao đẳng (có đào tạo giáo viên) có 4.416 giảng viên (4.297 công lập và 119 ngoài công lập); Các đại học, học viện, trường đại học có 74.991 giảng viên (59.232 công lập và 15.759 ngoài công lập).
- Tăng cường triển khai thực hiện công tác truyền thông về công tác phát triển đội ngũ giáo viên, cán bộ quản lý cơ sở giáo dục mầm non, phổ thông và giảng viên tại các trường ĐHSP.
- Bộ GDĐT đã chỉ đạo và giao nhiệm vụ cho các trường ĐHSP thực hiện nhiệm vụ bồi dưỡng giáo viên và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục phổ thông theo chuẩn hiệu trưởng và chuẩn nghề nghiệp giáo viên phổ thông đã ban hành. Hình thức bồi dưỡng kết hợp trực tuyến và trực tiếp để mọi giáo viên, cán bộ quản lý giáo dục phổ thông dễ dàng tiếp cận, tự học, tự bồi dưỡng.

c) Đẩy mạnh giao quyền tự chủ và trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở GDĐH

Thực hiện Nghị quyết 77 và triển khai thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH, Bộ GDĐT đã và đang xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn thực hiện tự chủ giúp các cơ sở GDĐH chủ động trong thực hiện cơ chế tự chủ, tiến tới các trường đáp ứng đủ các điều kiện cần thiết sẽ được hoàn toàn tự chủ trong thực hiện các nhiệm vụ: mở ngành đào tạo; công tác tuyển sinh; nghiên cứu khoa học; tự chủ về tổ chức bộ máy và nhân sự; tự chủ về tài chính.

d) Hội nhập quốc tế trong GDĐH

Hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở đào tạo nước ngoài được đẩy mạnh. Đến nay, đã có gần 550 chương trình hợp tác và liên kết đào tạo đang hoạt động giữa 85 cơ sở giáo dục Việt Nam với 258 cơ sở GDĐH nước ngoài thuộc 33 quốc gia và vùng lãnh thổ.

đ) Phát triển nguồn nhân lực, nhất là nguồn nhân lực chất lượng cao

Xây dựng, hoàn thiện các cơ chế chính sách về đào tạo, khởi nghiệp để nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, đặc biệt là nhân lực chất lượng cao: Trình Thủ tướng Chính phủ Đề án hỗ trợ sinh viên khởi nghiệp; ban hành một số văn bản để nâng cao chất lượng GDĐH như quy định về mở ngành đào tạo thạc sĩ, tiến sĩ; liên kết đào tạo; đào tạo liên thông; quy chế đào tạo vừa học, vừa làm; quy chế đào tạo từ xa; quy chế đào tạo tiến sĩ; đánh giá, rút kinh nghiệm việc đào tạo nguồn nhân lực, nhân lực chất lượng cao trong giai đoạn vừa qua; chỉ đạo các cơ sở GDĐH đổi mới chương trình đào tạo, đẩy mạnh nghiên cứu khoa học gắn với đào tạo, nghiên cứu xây dựng mô hình trường đại học phù hợp với cuộc cách mạng công nghiệp 4.0; triển khai các hoạt động kiểm định chất lượng giáo dục làm cơ sở để phân tầng, xếp hạng các cơ sở GDĐH. Đồng thời, công khai thông tin về điều kiện đảm bảo chất lượng.

Nguồn: Bộ GDĐT

2.2.2
BỘ TRƯỞNG PHÙNG XUÂN NHẠ LÀM VIỆC VỚI TRƯỜNG ĐẠI HỌC NHA TRANG

Ngày 9/8/2019, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã có buổi làm việc với Trường Đại học Nha Trang. Đây là trường đa ngành, với các chuyên ngành thủy sản là truyền thống và thế mạnh, đào tạo cán bộ trình độ đại học và trên đại học, nghiên cứu khoa học và chuyển giao công nghệ phục vụ nghề cá cả nước, đồng thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế, xã hội của Nam Trung bộ và Tây Nguyên, đặc biệt cho tỉnh Khánh Hòa.

Nhắc lại Nghị quyết Hội nghị lần thứ 8 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ mong muốn Trường Đại học Nha Trang bám sát Nghị quyết này để định hướng nghiên cứu và đào tạo. Mỗi trường đại học có sứ mạng, triết lý riêng; sứ mạng của Trường Đại học Nha Trang là phát triển kinh tế biển, đào tạo nguồn nhân lực đặc thù cho khai thác các nguồn lực từ biển để phát triển kinh tế đất nước. Vì vậy, nhà trường cần phải nuôi dưỡng sứ mạng và quản trị thật tốt lĩnh vực này.



Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cùng đoàn đại biểu thăm quan
Trung tâm nghiên cứu, nuôi trồng thủy sản của Trường ĐH Nha Trang
Ảnh: moet.gov.vn

Từ đó, Bộ trưởng đề nghị Trường Đại học Nha Trang cần rà soát, sắp xếp lại các ngành đào tạo theo hướng chọn lọc ngành đào tạo ưu tiên, có tính chất lâu dài như nuôi trồng chế biến thủy hải sản, du lịch biển, công nghệ biển…, gắn nghiên cứu với đào tạo, trước hết là nghiên cứu về biển, đào tạo phục vụ biển; cần có cơ chế đào tạo gắn kết giữa nhà trường và doanh nghiệp theo hướng linh hoạt từ nội dung, chương trình cho tới phương pháp đào tạo, trong đó nhà trường cần thể hiện vai trò chủ động trong kết nối, nắm bắt nhu cầu của doanh nghiệp, kịp thời đổi mới để đáp ứng nhu cầu của thị trường.

Nguồn: moet.gov.vn

2.2.3
PHÁT TRIỂN TRƯỜNG ĐẠI HỌC HẠ LONG TRỞ THÀNH TRUNG TÂM ĐÔ THỊ ĐẠI HỌC

Ngày 14/8/2019, Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ đã có buổi làm việc với lãnh đạo tỉnh Quảng Ninh về chiến lược phát triển Trường Đại học Hạ Long.



Bộ trưởng Bộ GDĐT Phùng Xuân Nhạ
phát biểu chỉ đạo tại buổi làm việc.
Ảnh: baoquangninh.com.vn

Trường ĐH Hạ Long được thành lập vào năm 2014, là trường đào tạo đa ngành, lĩnh vực, cung cấp nguồn nhân lực chất lượng cao, phục vụ sự phát triển KT-XH của tỉnh và khu vực. Mục tiêu đến năm 2025, Trường ĐH Hạ Long trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và hướng tới trở thành cơ sở đào tạo uy tín trong nước và khu vực. Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ cho rằng: Xuất phát từ nhu cầu phát triển KT-XH trong nhiều năm tới, tỉnh phải xác định xây dựng và phát triển Trường ĐH Hạ Long không chỉ phục vụ nguồn nhân lực cho địa phương mà phải của cả nước, khu vực. Vì vậy, với tầm nhìn xa hơn, trường cần hướng tới xây dựng thành trung tâm đô thị đại học, với quần thể đô thị đại học, trung tâm nghiên cứu hiện đại. Tỉnh cần nghiên cứu xây dựng đề án phát triển Trường thành trung tâm đô thị đại học hiện đại với khuôn viên đủ rộng, có cơ cấu ngành nghề thế mạnh, phân khu đầu tư xây dựng lộ trình.

Đối với nhiệm vụ đào tạo phát triển nguồn nhân lực, Bộ trưởng cho rằng Trường cần chọn ra những ngành lõi, thế mạnh để tập trung đào tạo ra đội ngũ nhân lực chất lượng cao trên cơ sở nghiên cứu hợp tác với trường quốc tế với chuyên gia cao cấp đầu ngành. Cùng với ngành hiện có, Trường cần nghiên cứu để có định hướng phát triển một số ngành đào tạo mà Trường chưa có và Việt Nam cũng chưa mạnh. Với nền tảng sẵn có cộng với sự quan tâm của Bộ dành cho Trường ĐH Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tiếp tục dành nguồn lực, cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng trường trở thành trung tâm đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao của tỉnh và khu vực.

Nguồn: baoquangninh.com.vn

2.2.4
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN LÀ TRƯỜNG THỨ 2 CỦA VIỆT NAM ĐẠT CHUẨN KIỂM ĐỊNH ABET CỦA MỸ

ABET - Accreditation Board for Engineering and Technology (Tổ chức Kiểm định các Chương trình Đào tạo Kỹ thuật - Công nghệ), Mỹ đã chính thức công bố kết quả kiểm định 2 chương trình đào tạo của Trường ĐH Duy Tân: Kỹ thuật Mạng, và Hệ thống Thông tin Quản lý.

Hai chương trình này đã được công nhận đạt chuẩn kiểm định quốc tế ABET của Mỹ vào ngày 27/08/2019 dựa trên kết quả của chuyến thăm kiểm định năm ngoái từ ngày 28-30/10/2018. Theo đó, Trường ĐH Duy Tân trở thành trường đại học thứ 2 của Việt Nam có các chương trình đạt chuẩn kiểm định ABET, sau Trường ĐH Bách Khoa - ĐH Quốc gia TP. Hồ Chí Minh (2014), và là cơ sở giáo dục thứ 3 của Việt Nam đạt chuẩn kiểm định này nếu tính cả trường Cao đẳng Kỹ thuật Cao Thắng (2018). Duy Tân là trường đại học đầu tiên của Việt Nam có các chương trình về Kỹ thuật Mạng và Hệ thống Thông tin Quản lý đạt chuẩn kiểm định ABET. Trường cũng là đơn vị ngoài công lập đầu tiên của Việt Nam đạt chuẩn kiểm định này.



Trường ĐH Duy Tân – trường đại học thứ 2 của
Việt Nam đạt chuẩn kiểm định ABET của Mỹ
Ảnh: tienphong.vn

Cả 2 chương trình đào tạo, tính đến thời điểm này, đều đã đáp ứng 100% các yêu cầu của các tiêu chí kiểm định của Ủy ban Khoa học Điện toán (CAC), ABET. Để đạt được kết quả này, Trường ĐH Duy Tân đã dành thời gian lên tới hơn 6 năm để xây dựng đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn cao, hợp tác quốc tế nâng cao chất lượng đào tạo, và đầu tư cơ sở vật chất phục vụ cho công tác dạy và học được diễn ra một cách thuận lợi và chất lượng nhất.

Nguồn: tienphong.vn

2.2.5
KHỞI CÔNG DỰ ÁN TRƯỜNG ĐẠI HỌC GẦN 4.000 TỈ ĐỒNG CỦA FLC

Sáng 25/8/2019, tại thành phố Hạ Long, Tập đoàn FLC tổ chức lễ khởi công Trường Đại học FLC, với quy mô 50 ha, tổng mức đầu tư gần 4.000 tỉ đồng. Dự án Trường Đại học FLC đã được Thủ tướng đồng ý chủ trương cho phép thành lập vào ngày 3/6/2019, theo mô hình trường đại học tư thục hoạt động phi lợi nhuận. Dự kiến, trường đại học này sẽ đào tạo 14 mã ngành: du lịch, quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành, ngôn ngữ tiếng Việt và văn hóa Việt Nam, quản trị khách sạn, công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông, mạng máy tính và truyền thông dữ liệu, kỹ thuật hàng không... Ngoài ra, Trường cũng sẽ liên kết với một số trường đại học quốc tế để đào tạo các hệ cử nhân, thạc sĩ.



Phối cảnh Trường ĐH FLC tại TP. Hạ Long
Ảnh: thanhnien.vn

Theo Bộ trưởng Phùng Xuân Nhạ, Tập đoàn FLC cần chú ý đến việc thu hút, xây dựng đội ngũ giảng viên, quản lý và xây dựng hệ thống giáo trình giảng dạy chất lượng. Cùng với đó, Trường Đại học FLC phải đào tạo các ngành nghề mà Quảng Ninh cũng như các địa phương khác còn thiếu theo hướng thiết thực, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng…

Nguồn: thanhnien.vn

2.2.6
TRƯỜNG ĐH AN GIANG SỚM ĐƯỢC CHUYỂN GIAO VỀ ĐHQG TP. HỒ CHÍ MINH

Sau khi có ý kiến chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ (ngày 7/12/2016), đến nay tỉnh An Giang đã hoàn thành đề án chuyển Trường ĐH An Giang theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành. Mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã có ý kiến chỉ đạo các bộ, ngành nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để Trường ĐH An Giang chính thức là thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, giúp Trường có điều kiện phát triển chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh và khu vực.

Quy mô, chất lượng

Sau khi có ý kiến chấp thuận chủ trương của Thủ tướng Chính phủ (ngày 7/12/2016), đến nay tỉnh An Giang đã hoàn thành đề án chuyển Trường ĐH An Giang theo ý kiến góp ý của các bộ, ngành. Mới đây, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam đã có ý kiến chỉ đạo các bộ, ngành nhanh chóng hoàn thiện thủ tục để Trường ĐH An Giang chính thức là thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh, giúp Trường có điều kiện phát triển chuyên sâu, đáp ứng nhu cầu đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh và khu vực.

Tiến độ triển khai

Trên cơ sở đề nghị của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và UBND tỉnh An Giang về việc chuyển Trường ĐH An Giang thành trường thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh và ý kiến của Bộ GDĐT, ngày 7/12/2016, Thủ tướng Chính phủ đã "Đồng ý chủ trương chuyển Trường ĐH An Giang là trường thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh; giao Bộ GDĐT xem xét hướng dẫn về thủ tục bảo đảm đơn giản, thiết thực, phù hợp với các quy định của pháp luật; chủ trì, thẩm định, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định". Đến nay, Tỉnh đã hoàn thành đề án chuyển Trường ĐH An Giang là trường đại học thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh theo góp ý của các bộ: Nội vụ, Tài chính, Kế hoạch - Đầu tư, GDĐT.

Nhanh chóng chuyển giao

Trong cuộc làm việc mới đây với lãnh đạo tỉnh và Trường ĐH An Giang, Phó Thủ tướng Chính phủ Vũ Đức Đam yêu cầu các bộ, ngành tập trung hỗ trợ, nhanh chóng chuyển giao Trường ĐHAG thành trường thành viên của ĐHQG TP. Hồ Chí Minh. Mục tiêu là để trường tận dụng lợi thế của một trường đại học mạnh trong vùng ĐBSCL, nâng cao chất lượng đào tạo nguồn nhân lực không chỉ cho An Giang mà cho toàn khu vực. Việc chuyển giao sẽ giúp Trường ĐH An Giang được "cởi trói về cơ chế", từ đó trường sẽ có điều kiện phát triển theo hướng chuyên sâu với quy mô, chất lượng cao hơn ở những lĩnh vực có lợi thế như: nông nghiệp, thủy sản, tài nguyên môi trường, biến đổi khí hậu… để An Giang cùng với TP. Cần Thơ, TP. Hồ Chí Minh trở thành trung tâm nghiên cứu, chuyển giao khoa học - kỹ thuật của vùng ĐBSCL và cả nước.

Nguồn: baoangiang.com.vn

2.2.7

PHIÊN TOÀN THỂ NGÀY HỘI TRÍ TUỆ NHÂN TẠO VIỆT NAM 2019 (AI4VN SUMMIT 2019)

Sáng 16/82019, phiên toàn thể Ngày hội Trí tuệ nhân tạo Việt Nam 2019 (AI4VN Summit 2019) đã diễn ra tại Trường ĐH Bách khoa Hà Nội. Chỉ thị của Thủ tướng Chính phủ xác định công nghệ AI là sự đột phá, mũi nhọn cần được triển khai nghiên cứu. Gần đây các trình khoa học trọng điểm tiếp tục được phê duyệt nhằm tập trung hỗ trợ nghiên cứu phát triển công nghệ AI, liên kết các nhà nghiên cứu, đầu tư, doanh nghiệp thúc đẩy, nghiên cứu và ứng dụng AI. Sự kiện AI4VN 2019 là nơi kết nối, tụ hội, chia sẻ và ứng dụng trí tuệ nhân tạo trong các lĩnh vực. Qua sự kiện này, kỳ vọng các chuyên gia sẽ kết nối, trao đổi để trí tuệ nhân tạo phát triển mạnh mẽ tại Việt Nam, thúc đẩy mối liên kết giữa các thành tố trong hệ sinh thái trí tuệ nhân tạo trong nước.



Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam phát biểu chỉ đạo
Ảnh: NASATI

Phát biểu chỉ đạo tại AI4VN Summit 2019, Phó Thủ tướng Vũ Đức Đam khẳng định cho rằng AI không còn là câu chuyện khoa học mà là vấn đề kinh tế - xã hội để đưa Việt Nam phát triển. Theo đó, KH&CN nói nói chung đã phát triển vượt bậc. Thế giới đã thay đổi, minh bạch hơn, vì thế, AI là phải vì con người, phục vụ con người. Nhìn nhận Việt Nam có xuất phát điểm thấp, Phó Thủ tướng cho rằng Việt Nam không có sự lựa chọn nào khác là phải đi nhanh hơn, bền vững hơn. Muốn vượt lên, công nghệ thông tin, khoa học, AI là công cụ mang lại thời cơ lớn, nhưng nếu không tận dụng có thể cơ hội sẽ qua đi. Bản chất của AI vẫn là phát triển một xã hội an toàn, văn minh. Những dự án đang ứng dụng như thành phố thông minh, hỗ trợ di chuyển, kiểm soát an ninh, bảo mật thông tin đều phục vụ một đất nước hùng cường.

Nguồn: NASATI

2.2.8

ĐH ĐÀ NẴNG HỢP TÁC VỚI HAI ĐẠI HỌC QUỐC GIA: ĐHQG HÀ NỘI VÀ ĐHQG TP.HCM

Ngày 23/8/2019, lần đầu tiên, ĐH Đà Nẵng đã có buổi làm việc chung với hai ĐHQG Hà Nội và TP. Hồ Chí Minh. Sự kiện là bước khởi đầu, mở ra nhiều cơ hội kết nối, hợp tác giữa các đại học hàng đầu cả nước vì sự phát triển vùng và đất nước. Theo đó, tại buổi làm việc, đại diện lãnh đạo các ĐH đã chia sẻ nhiều ý tưởng, kinh nghiệm và cho thấy tiềm năng hợp tác to lớn trong các lĩnh vực đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao; nghiên cứu khoa học giải quyết những vấn đề cấp thiết vì sự phát triển của vùng và đất nước; phối hợp góp ý, phản biện và xây dựng các chính sách của ngành để thực hiện Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật GDĐH sửa đổi; xây dựng các đề án hợp tác trao đổi giảng viên, sinh viên, tổ chức các hội nghị khoa học quốc gia, quốc tế, các dự án nghiên cứu chung.

Đặc biệt là sự phối hợp của 3 ĐH trong dự án của Ngân hàng Thế giới theo chủ trương của Chính phủ trong quá trình đầu tư cho các dự án xây dựng ĐH quốc gia, ĐH vùng tại ba miền để trở thành “ba trung tâm GDĐT, khoa học công nghệ uy tín của quốc gia và quốc tế”.

Ban Kinh tế Trung ương ký kết hợp tác với ĐHQG HN và ĐHQG HCM

Kết hợp với sự kiện này, chiều 22/8, cũng tại Đà Nẵng, ĐHQG Hà Nội và ĐHQG TP. Hồ Chí Minh đã có lễ ký kết hợp tác với Ban Kinh tế Trung ương.



Lễ ký kết chương trình hợp tác giữa Ban Kinh tế Trung ương và hai ĐH Quốc gia Hà Nội, TP. Hồ Chí Minh
Ảnh: dantri.com.vn

Ba bên đã ký kết chương trình hợp tác nghiên cứu khoa học tập trung vào các nội dung: Mô hình phát triển kinh tế-xã hội và kinh doanh mới và mô hình tăng trưởng kinh tế; dự báo phát triển kinh tế-xã hội, phát triển và liên kết vùng, liên kết ngành, cụm ngành, đặc biệt là cụm liên kết đổi mới sáng tạo; chuyển đổi số quốc gia, xây dựng và phát triển kinh tế số; đồng thời, phối hợp nghiên cứu, tham mưu, đề xuất đường lối, chủ trương về kinh tế-xã hội; tham gia ý kiến, thẩm định các báo cáo, đề án kinh tế-xã hội trình Bộ Chính trị, Ban Bí thư; trao đổi tài liệu thông tin, tài liệu khoa học.

Nguồn: dantri.com.vn

2.2.9

HỘI NGHỊ KHOA HỌC TRẺ ĐẦU TIÊN TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHIỆP TP.HCM - NGHIÊN CỨU GẮN VỚI THỰC TIỄN; VÀ "NHÀ MÁY THÔNG MINH" TẠI TRƯỜNG

Ngày 24/8/2019, Hội nghị khoa học trẻ lần thứ nhất được Trường Đại học Công nghiệp TPHCM (IUH) tổ chức với hơn 100 báo cáo nghiên cứu khoa học của giảng viên trẻ, học viên cao học và sinh viên. Trong đó có nhiều nghiên cứu hướng đến giải quyết những vấn đề của thực tiễn.

Sau hơn 4 tháng triển khai thực hiện, Hội nghị đã nhận được 131 bài báo cáo của 92 giảng viên trẻ, 226 sinh viên, 8 học viên cao học, 3 sinh viên quốc tế và 3 sinh viên trường khác cùng tham dự. 5 lĩnh vực được Hội nghị tập trung thảo luận, chia sẻ những nghiên cứu mới nhất gồm Kinh tế, Kỹ thuật, Hoá - Sinh - Môi trường, Công nghệ thông tin, Khoa học xã hội. Đặc biệt, nhiều nghiên cứu đã gắn với thực tiễn và giải quyết những vấn đề mà xã hội đang gặp phải.

Với chủ đề "Kết nối, hội nhập và phát triển", Hội nghị khoa học trẻ lần 1-2019 được Trường tổ chức với mong muốn thúc đẩy mạnh phong trào nghiên cứu khoa học trong học viên, sinh viên và cán bộ giảng viên trẻ, phát triển các sản phẩm khoa học công nghệ có tính ứng dụng cao, phục vụ nhu cầu của xã hội trong giai đoạn hiện nay. Đây cũng là cơ hội giao lưu và học hỏi, tăng cường sự kết nối, chia sẻ kiến thức giữa các nhà khoa học trẻ về tác động của hội nhập và cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 đến các nhóm ngành mà trường đào tạo.

'Nhà máy thông minh' trong Trường Đại học Công nghiệp TP. HCM

Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM cũng vừa khánh thành giai đoạn 1 dự án 'Nhà máy thông minh ứng dụng công nghệ 4.0' dành cho các khoa thuộc khối ngành kỹ thuật. Dự án giúp sinh viên có trải nghiệm ngay khi còn ngồi trên ghế giảng đường. Bên cạnh nhà máy độc đáo này, trường còn đầu tư hàng chục phòng thí nghiệm, xưởng thực hành hiện đại, mà ấn tượng nhất phải kể đến là Trung tâm mô phỏng kế toán - kiểm toán, Trung tâm mô phỏng quản trị kinh doanh.



Trường ĐH Công nghiệp TP.HCM khánh thành giai đoạn 1 dự án "Phòng thí nghiệm nhà máy thông minh ứng dụng công nghiệp 4.0" ngày 15/8/2019
Ảnh: Trần Huỳnh

Chuẩn bị kỹ năng 4.0

"Mục tiêu chung của dự án là phát triển mô hình phòng thí nghiệm nhà máy thông minh để bổ sung, nâng cao kiến thức và kỹ năng thực nghiệm cho sinh viên kỹ thuật trong việc ứng dụng công nghiệp 4.0 vào các hoạt động sản xuất thực tiễn. Đây là cơ hội trải nghiệm quý báu cho sinh viên ngay khi còn ngồi trên ghế nhà trường" – TS. Phan Hồng Hải, Phó Hiệu trưởng nhà trường cho biết.

Ngày 15/8/2019, dự án đã khánh thành giai đoạn 1 và sẽ chính thức hoạt động từ năm 2020. Hằng năm, dự án sẽ đào tạo cho khoảng 1.000 sinh viên khoa cơ khí, 400 sinh viên khoa điện, 300 sinh viên khoa điện tử, 500 sinh viên khoa công nghệ thông tin.

Sinh viên trải nghiệm "công ty đa quốc gia"

Trung tâm mô phỏng kế toán - kiểm toán của trường hoạt động từ năm 2013, nhằm giúp sinh viên sớm tiếp cận thực tế công việc chuyên môn đang học. Trong khi đó, Trung tâm mô phỏng quản trị kinh doanh của trường là một trong số trung tâm đầu tiên trong cả nước hoạt động từ tháng 6/2019. Trung tâm được thiết kế ấn tượng, mô phỏng văn phòng làm việc của các tập đoàn lớn với hệ thống máy tính kết nối tốc độ cao, khu phòng họp, phòng trình chiếu…

Nguồn: NASATI, Báo KH&PT, tuoitre.vn

2.2.10

TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ TP.HCM TỔ CHỨC HỘI THẢO KHOA HỌC "THỰC TRẠNG MỐI GẮN KẾT GIỮA ĐẠI HỌC VÀ DOANH NGHIỆP TẠI VIỆT NAM"

Ngày 23/8/2019, Trường ĐH Công nghệ TP.HCM (HUTECH) tổ chức Hội thảo khoa học "Thực trạng mối gắn kết giữa đại học và doanh nghiệp tại Việt Nam" với sự tham gia của đại diện Bộ GDĐT, đại diện gần 20 trường đại học khu vực phía Nam cùng hơn 30 doanh nghiệp trên cả nước.

Với tinh thần làm việc nghiêm túc, thẳng thắn, Hội thảo trình bày 10 tham luận xoay quanh vấn đề kết nối giữa trường đại học và doanh nghiệp; soi chiếu, đánh giá vấn đề từ nhiều góc độ như trường đại học, nhà tuyển dụng, cơ quan quản lý nhà nước..., đồng thời đưa ra những kiến nghị nhằm củng cố quan hệ này, qua đó phát triển mô hình đại học định hướng ứng dụng nghề nghiệp tại Việt Nam.

Kết nối doanh nghiệp tại HUTECH được triển khai ngay trong quá trình đào tạo - "đưa doanh nghiệp vào trường" thông qua hợp tác xây dựng chương trình đào tạo, mời doanh nghiệp trực tiếp giảng dạy một số học phần phù hợp, tổ chức các diễn đàn trao đổi kinh nghiệm nghề nghiệp, tổ chức các học kỳ doanh nghiệp, hợp tác với các doanh nghiệp triển khai nghiên cứu ứng dụng và chuyển giao công nghệ...; qua đó củng cố kiến thức, tăng cường trải nghiệm thực tiễn, giúp sinh viên dễ dàng thích nghi với môi trường làm việc ngay sau khi ra trường.

Nguồn: hutech.edu.vn

2.2.11

TỶ LỆ THẤT NGHIỆP Ở NHÓM CÓ TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC TRỞ LÊN GIẢM MẠNH

Theo số liệu thống kê của Bộ GDĐT, tính đến hết quý IV/2017, số người có trình độ đại học trở lên chưa có việc làm là hơn 215.000 người, chiếm tỷ lệ 4,12% trong tổng số người thuộc nhóm có trình độ này; tới quý IV/2018, tỷ lệ này giảm xuống còn 2,57%, tương ứng với hơn 135.000 nghìn người. Năm học 2019-2020 Bộ GDĐT tập trung nâng cao chất lượng nguồn nhân lực, nhất là nhân lực chất lượng cao; gắn kết chặt chẽ giữa đào tạo với nhu cầu của thị trường lao động và đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội.

Ngoài ra, Bộ GDĐT sẽ đẩy mạnh việc giao quyền tự chủ gắn với trách nhiệm giải trình đối với các cơ sở giáo dục đại học, trong đó chú trọng công tác quản lý chất lượng "đầu ra". Bộ GDĐT cũng sẽ tăng cường công tác kiểm định chất lượng các cơ sở giáo dục đại học.

Tính đến ngày 30/6/2019, cả nước đã có 121 cơ sở giáo dục đại học và 3 trường cao đẳng sư phạm đạt tiêu chuẩn kiểm định theo bộ tiêu chuẩn kiểm định chất lượng giáo dục đại học của Việt Nam, chiếm 51% tổng số các trường đại học, học viện trên cả nước.

Nguồn: giaoduc.net.vn

2.2.12

NHÀ KHOA HỌC NỮ VIỆT NAM CÔNG BỐ CÔNG TRÌNH TRÊN TẠP CHÍ KHOA HỌC UY TÍN NHẤT THẾ GIỚI

TS. Nguyễn Thị Ánh Dương, Viện Sinh thái và Tài nguyên sinh vật, Việt Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam và các nhà khoa học Quốc tế vừa công bố công trình xuất sắc về nhóm tuyến trùng sống tự do trong đất trên tạp chí Nature - tạp chí khoa học uy tín nhất trên thế giới.



Nhà khoa học Nguyễn Thị Ánh Dương
Ảnh: NASATI

Những nghiên cứu về tuyến trùng thực vật và tuyến trùng biển đã được thực hiện từ rất lâu trên thế giới, nhưng những nghiên cứu về nhóm tuyến trùng sống tự do trong đất còn rất hạn chế. TS. Nguyễn Thị Ánh Dương đã triển khai nghiên cứu và thu thập số liệu, xây dựng cơ sở dữ liệu về tuyến trùng sống trong đất ở Việt Nam trong hơn 10 năm, Tiến sĩ đã cộng tác với 70 nhà khoa học hàng đầu về lĩnh vực tuyến trùng học ở 57 phòng thí nghiệm trên toàn thế giới cùng nghiên cứu và xuất bản công trình này.

Các loài tuyến trùng có kích thước nhỏ bé, không nhìn được bằng mắt thường nhưng vai trò của chúng lại đặc biệt quan trọng trong sự hình thành, tồn tại và phát triển của hệ sinh thái đất. Kết quả nghiên cứu về nhóm tuyến trùng sống tự do trong đất đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng cở sở khoa học để phát triển thế giới bền vững. Đặc biệt những ứng dụng của nhóm sinh vật này được đưa ra để dự đoán những biến đổi khí hậu toàn cầu. Từ đó chúng ta có thể thấy chuyên ngành tuyến trùng hẹp nhưng thực sự ngành này lại đóng vai trò rất quan trọng để mở ra những hướng nghiên cứu mới và ứng dụng mới.

Nguồn: baochinhphu.vn

2.2.13

TRƯỜNG ĐH FULBRIGHT VIỆT NAM SAU MỘT NĂM HỌC ĐỒNG KIẾN TẠO

Năm 2016, Trường ĐH Fulbright Việt Nam (FUV) chính thức được cấp phép thành lập, là một sự thử nghiệm mang nhiều kỳ vọng của cả hai chính phủ Việt Nam và Hoa Kỳ. Dự kiến đến năm 2022, FUV sẽ xây dựng xong trụ sở chính ở Campus rộng 15 ha tại Quận 9 TP. Hồ Chí Minh. Hiện nay, tuy vẫn phải đi thuê trụ sở, sau một năm học đồng kiến tạo với chỉ 54 sinh viên ban đầu, FUV chính thức bước vào năm học đầu tiên trong lịch sử nhà trường với 70 SV tuyển mới năm 2019.

FUV hoạt động dựa trên nguồn tiền tài trợ từ Chính phủ và các tổ chức xã hội Hoa Kỳ, cùng với cơ sở hạ tầng là 15 ha trong khu Công nghệ cao Quận 9 TP.Hồ Chí Minh mà Chính phủ Việt Nam đóng góp. Có những nhà hảo tâm, những doanh nhân Việt Nam đã đóng góp cho FUV như một cách để ủng hộ giáo dục Việt Nam. Với mỗi đồng tiền tài trợ mà FUV kêu gọi được từ các nhà tài trợ của Việt Nam, thì Chính phủ Mỹ sẽ đóng góp một khoản tương ứng. Và hiện nay FUV đã được 7 nhà hảo tâm cam kết tài trợ lâu dài, với con số lớn. FUV đang hướng tới mục tiêu xây dựng văn hoá đóng góp của cả xã hội, nhất là đóng góp cho giáo dục, biến thành một nguồn lực lớn để đầu tư cho giáo dục, cho ra đời những thế hệ sinh viên là hạt nhân của tương lai trong xã hội.

Theo bà Đàm Bích Thủy, Chủ tịch của FUV, triết lý giáo dục mà FUV theo đuổi là giáo dục khai phóng (liberal arts). Thay vì để SV chọn ngành ngay từ đầu như những trường đại học khác, FUV dành 2 năm đầu để giảng dạy cho SV nhiều môn học khác nhau: từ khoa học xã hội, khoa học nhân văn, nhân chủng học, máy tính, nghệ thuật, biện luận… để SV có thể tìm ra được đâu là thế mạnh thực sự, là niềm say mê thực sự của mình. FUV cũng không tuyển sinh dựa trên điểm số ở trường phổ thông, mà tìm kiếm những SV sáng tạo, sẵn sàng thay đổi, sẵn sàng thử thách. FUV đề cao tinh thần tự học và hướng dẫn SV cách thức để hình thành kĩ năng đó, bởi tri thức nhân loại trong thế kỷ này đang thay đổi mỗi ngày, với những bước tiến dài hơn rất nhiều so với thế kỷ trước.

Nguồn: cafebiz.vn

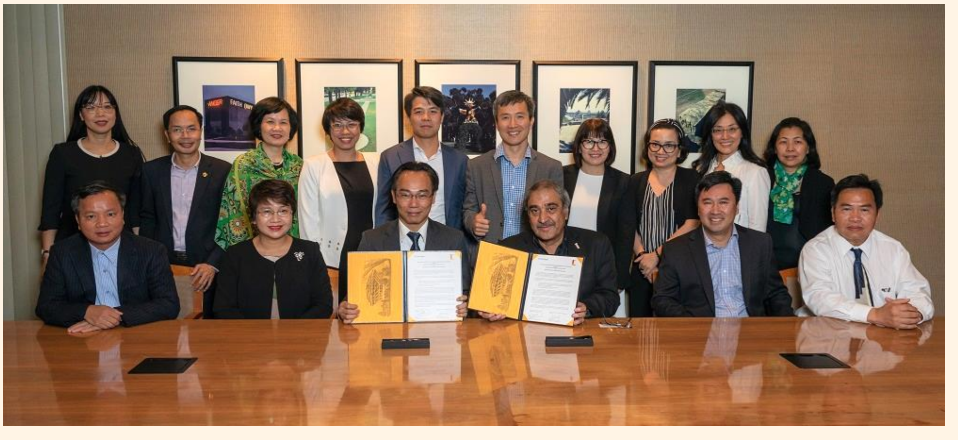
2.3 HOẠT ĐỘNG HỢP TÁC QUỐC TẾ TRONG GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

2.3.1

TRƯỜNG ĐH BÁCH KHOA HÀ NỘI PHÁT TRIỂN HỢP TÁC ĐÀO TẠO VÀ NGHIÊN CỨU VỚI ĐẠI HỌC CALIFORNIA SAN DIEGO

Trong chuyến thăm và làm việc tại Đại học California San Diego (UC San Diego) ngày 19/8/2019, Hiệu trưởng Hoàng Minh Sơn đã cùng Hiệu trưởng Pradeep Khosla của UC San Diego ký kết biên bản ghi nhớ hợp tác về đào tạo và nghiên cứu khoa học giữa hai trường, dưới sự chứng kiến của đại diện Bộ GDĐT.

Theo thoả thuận, nội dung hợp tác tập trung vào các lĩnh vực kỹ thuật và công nghệ mũi nhọn như thiết kế vi mạch điện tử, điều khiển và tự động hoá thông minh, điện tử công suất và hệ thống năng lượng, robot và học máy. Trước mắt, hai bên sẽ phối hợp xây dựng và triển khai mô hình đào tạo tích hợp Cử nhân - Thạc sĩ dựa trên các chương trình đào tạo sau đại học của UC San Diego và các chương trình đào tạo tinh hoa ELITECH của Trường ĐHBK Hà Nội, mở ra cơ hội cho những SV ưu tú tiếp cận chất lượng đào tạo đẳng cấp thế giới, theo chiến lược đào tạo và bồi dưỡng nhân tài của nhà trường. Bên cạnh đó, hai bên sẽ tích cực hợp tác triển khai các hoạt động nghiên cứu chung, trao đổi thông tin và công bố khoa học, trao đổi giảng viên và sinh viên.



Lễ ký kết biên bản hợp tác giữa hai trường ĐH dưới sự chứng kiến của đại diện Bộ GDĐT

Ảnh: hust.edu.vn

Bên cạnh chương trình ký kết hợp tác, đoàn công tác của Bộ GDĐT đã thảo luận với lãnh đạo các đơn vị chức năng và lãnh đạo khoa Kỹ thuật Điện và Máy tính của UC San Diego về các kinh nghiệm trong quản trị đại học, xây dựng chương trình đào tạo, tổ chức nghiên cứu và phát triển hợp tác với doanh nghiệp.

Nguồn: hust.edu.vn

2.3.2

TP. HỒ CHÍ MINH TÌM HIỂU KINH NGHIỆM ĐÀO TẠO CHẤT LƯỢNG QUỐC TẾ TẠI INDONESIA

Chiều 21/8/2019, đoàn đại biểu cấp cao TP.HCM do đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, Ủy viên Bộ Chính trị, Bí thư Thành ủy TPHCM dẫn đầu làm việc với Trường Đại học Indonesia, bắt đầu chuyến thăm và làm việc tại Indonesia và Singapore với mong muốn lắng nghe chia sẻ về kinh nghiệm xây dựng chương trình giảng dạy, tầm nhìn để trở thành một cơ sở nghiên cứu, đào tạo tầm khu vực và quốc tế. Cùng với đó là mong muốn chia sẻ, học hỏi về các chính sách khuyến khích sinh viên học tập chăm chỉ, sáng tạo; thúc đẩy giáo viên nghiên cứu khoa học và hoạt động khởi nghiệp sáng tạo.



Đoàn đại biểu cấp cao TP.HCM tại Đại học Indonesia

Ảnh: Kiều Phong

Theo đồng chí Nguyễn Thiện Nhân, giáo dục và đào tạo là một trong những ưu tiên của Việt Nam nói chung, TP.HCM nói riêng trong hợp tác quốc tế, đặc biệt là giáo dục đại học và sau đại học. Tuy nhiên, giáo dục của Việt Nam đang đứng trước nhiều thách thức, đặc biệt, chưa phát huy mạnh mẽ sự sáng tạo của đội ngũ nhà giáo, các nhà quản lý và sinh viên. Do đó, các trường đại học rất quan tâm việc đẩy mạnh quốc tế hóa, hội nhập thông qua các chương trình liên kết, từ đó, tận dụng công nghệ, sáng kiến cũng như đội ngũ giáo viên chất lượng cao.

Trước đó, tháng 11/2018, ba trường đại học của Việt Nam (Trường ĐH Kinh tế - Đại học Quốc gia Hà Nội, Trường ĐH Bách khoa Hà Nội, Trường ĐH Ngoại thương) đã ký biên bản hợp tác với Học viện Quản lý PPM của Indonesia. Tháng 1/2019, Trường ĐH Kiến trúc TP.HCM đã ký bản ghi nhớ với Viện Kiến trúc sư đảo Riau.

Nguồn: sggp.org.vn

2.4 HOẠT ĐỘNG VÀ ĐỊNH HƯỚNG CHO SINH VIÊN

2.4.1

HỘI THẢO GÓP Ý DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH QUY ĐỊNH VỀ HỌC BỔNG CHÍNH SÁCH VÀ HỖ TRỢ CHI PHÍ HỌC TẬP ĐỐI VỚI HỌC SINH, SINH VIÊN TẠI CÁC CƠ SỞ GIÁO DỤC THUỘC HỆ THỐNG GIÁO DỤC QUỐC DÂN

Ngày 29/7/2019, tại TP. Nha Trang (Khánh Hòa), Bộ GDĐT tổ chức hội thảo góp ý dự thảo Nghị định quy định về học bổng chính sách và hỗ trợ chi phí học tập đối với HSSV tại các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân. Một số điều chỉnh của dự thảo mới bao gồm: nâng mức học bổng chính sách cho HSSV hệ cử tuyển, học sinh trường phổ thông dân tộc nội trú từ 80% mức lương cơ sở lên 100% mức lương cơ sở.

Bên cạnh đó, dự thảo điều chỉnh nâng mức hỗ trợ cho số học sinh của trường PTDTNT ở lại trường không về nhà trong dịp Tết nguyên đán và Tết cổ truyền từ mức 50.000 đồng/học sinh lên mức 150.000 đồng/học sinh để bảo đảm phù hợp với thực tiễn và bằng mức hỗ trợ cho học sinh tham gia chương trình giáo dục nghề nghiệp ở lại trường không về nhà trong dịp Tết nguyên đán và Tết cổ truyền…

Nguồn: giaoducthoidai.vn

2.4.2

HƠN 400 ĐỀ TÀI XUẤT SẮC NHẤT KHỞI TRANH GIẢI THƯỞNG SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Ngày 23/8/2019, tại Trường ĐH Xây dựng, Bộ GDĐT phối hợp với Bộ KH&CN, Trung ương Đoàn TNCS HCM, Liên hiệp các Hội Khoa học và Kỹ thuật Việt Nam tổ chức khai mạc vòng sơ khảo và họp các Hội đồng đánh giá và xét giải vòng sơ khảo Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” năm 2019.

Giải thưởng “Sinh viên nghiên cứu khoa học” đã thu hút 419 đề tài nghiên cứu khoa học của SV tham gia. Đây là những đề tài xuất sắc nhất được lựa chọn từ hàng nghìn đề tài nghiên cứu khoa học của SV ở 85 trường đại học và học viện trong cả nước. Đây là giải thưởng nhằm khuyến khích SV tham gia nghiên cứu khoa học, phát huy năng lực tư duy sáng tạo, hình thành năng lực tự học, tự nghiên cứu cho SV và vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn trong cuộc sống, góp phần phát hiện và bồi dưỡng nhân tài cho đất nước; khuyến khích các cơ sở GDĐH, các tổ chức và cá nhân hỗ trợ hoạt động nghiên cứu khoa học của SV, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo ở các cơ sở GDĐH.

Nguồn: tienphong.vn, NASATI, VGP News

2.4.3

SINH VIÊN VIỆT NAM GIÀNH HUY CHƯƠNG ĐỒNG CUỘC THI TIN HỌC VĂN PHÒNG THẾ GIỚI

Ngày 02/8/2019, Trần Hoàng Anh (sinh viên Trường ĐH Ngoại thương) trở về nước với tấm huy chương đồng cuộc thi Vô địch tin học văn phòng thế giới. Vượt qua các đối thủ đến từ gần 60 quốc gia, trong đó có nhiều cường quốc công nghệ thông tin như Hàn Quốc, Ấn Độ hay Mỹ, Trần Hoàng Anh đã đoạt huy chương đồng duy nhất nội dung Microsoft Excel 2013. Mỗi nội dung thi gồm Microsoft Word, Excel và PowerPoint chỉ có một bộ huy chương (một vàng, một bạc và một đồng) nên tấm huy chương đồng của Trần Hoàng Anh rất đáng quý. Thành tích của Hoàng Anh giúp Việt Nam tiếp tục là một trong 10 đội tuyển mạnh nhất thế giới, nâng tổng số huy chương đội Việt Nam đã giành được trong 10 năm qua lên 11, trong đó có một huy chương vàng, một bạc và chín đồng.

Nguồn: vnexpress.net

3. NGHIÊN CỨU NHẬN ĐỊNH



3.1 VỀ VAI TRÒ CỦA NGHIÊN CỨU TRONG GIÁO DỤC VIỆT NAM THỜI ĐẠI 4.0

Cách mạng 4.0 đã và đang mang đến sự thay đổi lớn trong đời sống của người dân Việt Nam. Sự tiện dụng của Grab, khả năng cập nhật 24/24 của Facebook, hay sự đa dạng về nội dung của YouTube thúc đẩy xã hội tiến tới thời đại mới của khởi nghiệp điện toán. Ở đó, mỗi cá nhân đều có cơ hội để khởi nghiệp thông qua sự kết nối đến khắp mọi nơi trên thế giới của Internet và sức mạnh tính toán nằm gọn trong lòng bàn tay. Hiện nay, sản xuất video trên YouTube, cho thuê nhà qua AirBnb, hay chạy xe cho Grab tạo ra công việc khả năng tạo lợi nhuận cho người tham gia thị trường, dù là người lao động, hay tổ chức cung ứng dịch vụ. Trong bối cảnh đó, giáo dục trở nên quan trọng hơn bao giờ hết trong chuẩn bị cho thế hệ tương lai các tri thức cần thiết.

3.1.1 HIỆN TRẠNG TẠI VIỆT NAM

Các trường đại học tại Việt Nam hiện nay đều có chức năng, định hướng chính là giảng dạy.

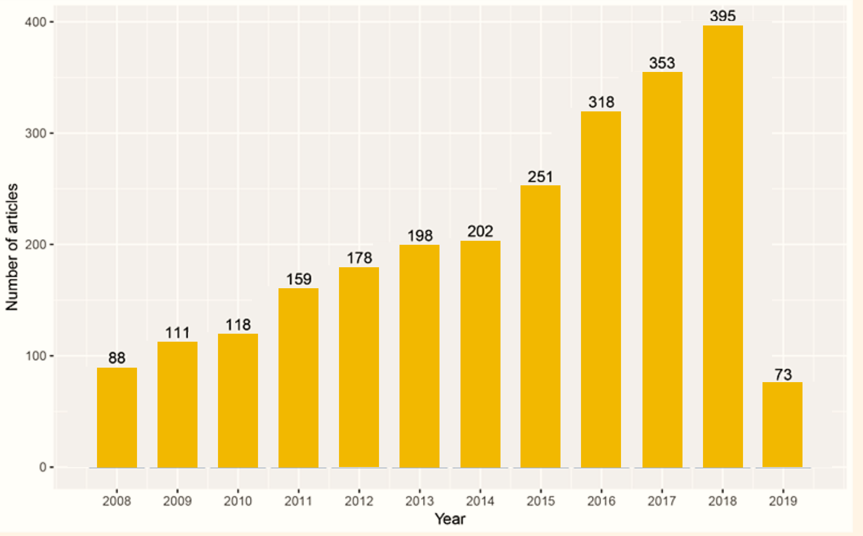
Khi các vấn đề về chương trình giảng dạy còn tồn đọng, cùng với một khía cạnh quan trọng trong giáo dục là nghiên cứu chưa được phát triển đúng mức, thì các trường đại học Việt Nam cũng chưa để lại được dấu ấn rõ rệt trên trường quốc tế. Nếu chỉ xét riêng trong phạm vi châu Á, theo QS Ranking, chỉ có hai trường ĐH Quốc gia tại Hà Nội (124) và thành phố Hồ Chí Minh (144) có thứ hạng tương đối, ở nửa sau của top 500 chỉ có thêm bốn trường. Tại hai bảng xếp hạng toàn cầu thì Việt Nam thậm chí còn không xuất hiện (trong bảng Times Higher Education - THE) hoặc chỉ có thứ hạng rất khiêm tốn (nửa dưới cùng trong top 1000 của QS Ranking). Kết quả này hoàn toàn không bất ngờ bởi các tiêu chí được sử dụng trong bảng xếp hạng bao gồm cơ sở vật chất, năng lực đội ngũ nhân sự và chất lượng nghiên cứu đều không phải là thế mạnh của các trường đại học Việt Nam. Hiện nay, trong điều kiện kinh tế phát triển thì cơ sở vật chất của các trường đại học đang được cải thiện tốt hơn, nhưng chất lượng nhân sự và năng lực nghiên cứu thì vẫn đang trong giai đoạn hội nhập và phát triển.

Thực trạng nghiên cứu khoa học tại Việt Nam

Trong khi đó, đầu tư khoa học tại Việt Nam hiện chưa tạo được niềm tin vì còn thiếu quy chuẩn sản phẩm đầu ra. Nếu xét trên tiêu chí về công bố quốc tế, đặc biệt là trong KHXHNV, số các trường đại học có nghiên cứu vẫn còn rất ít ỏi và chỉ dựa trên đóng góp của một số ít các nhà nghiên cứu.

Trong thực tế, các nghiên cứu trắc lượng khoa học cho thấy những năm gần đây, sản lượng nghiên cứu của Việt Nam có tỉ lệ tăng trưởng khá tốt, uy nhiên, tốc độ tăng trưởng này vẫn chưa thể đưa Việt Nam lên ngang hàng với các quốc gia top đầu về nghiên cứu trong khu vực ASEAN như Singapore, Thái Lan hay Malaysia. Chưa kể, những con số nêu trên bao hàm tất cả các nghiên cứu khoa học của Việt Nam, tính cả khối ngành khoa học tự nhiên vốn hội nhập sớm hơn và công bố quốc tế từ lâu đã trở thành tiêu chuẩn phổ biến.

Chỉ riêng lĩnh vực KHXHNV, các thống kê về năng suất và sản lượng còn ở mức hạn chế hơn. Khi nghiên cứu về năng suất lao động của các nhà nghiên cứu KHXHNV tại Việt Nam dựa trên cơ sở dữ liệu SSHPA, với cấu trúc và quy cách kỹ thuật trình bày trong Vuong et al. (2018), tính đến ngày 05/5/2019, chỉ có 2443 công bố quốc tế bởi 1445 tác giả tác giả Việt Nam được ghi nhận. Điều này có nghĩa mức năng suất khoa học trung bình 1 tác giả Việt trong KHXH&NV qua giai đoạn 11 năm đang ở mức rất thấp nếu so sánh với tổng thể nghiên cứu trong nước, cụ thể với các ngành KHTN và kỹ thuật – công nghệ.



Biểu đồ 2: Tổng sản lượng nghiên cứu KHXHNV Việt Nam trong giai đoạn 2008 – 2019 tính đến ngày 05/5/2019 theo CSDL SSHPA

Trước ngưỡng cửa hội nhập quốc tế với nền kinh tế tri thức và chia sẻ, việc các trường đại học Việt Nam đi đầu trong cải cách nền giáo dục, thông qua cải thiện năng lực nghiên cứu và công bố quốc tế, là điều không thể tránh khỏi. Hiện nay, hàng loạt các trường đại học như trường ĐH Nguyễn Tất Thành, trường ĐH Duy Tân, trường ĐH Tôn Đức Thắng, hay trường ĐH Phenikaa đang tăng tốc trên mặt trận nghiên cứu, bao gồm cả việc gắn liền kết quả nghiên cứu với lợi ích tài chính cho các công bố quốc tế lên tới hàng trăm triệu đồng cho thấy sự thay đổi đáng kể.

Xét trong bối cảnh hội nhập và phát triển, việc tăng cường hợp tác quốc tế là một hướng đi cụ thể để các nhà nghiên cứu Việt Nam có thể học hỏi các quy chuẩn quốc tế. Tuy nhiên, các trường đại học trong nước cũng không vì thế mà bỏ qua phát triển sức mạnh nội tại, đảm bảo và đẩy mạnh các yêu cầu chất lượng và hiệu quả đầu tư khoa học, dựa trên tiêu chuẩn quốc tế.

3.1.2
GIÁ TRỊ CỦA NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

Định nghĩa nghiên cứu khoa học tại Việt Nam hiện nay vẫn còn nhiều điểm mờ và dễ gây hiểu nhầm. Ví từ ‘nghiên cứu’ cũng được dùng trong kinh doanh như ‘nghiên cứu thị trường’. Tuy nhiên, sắc thái nghĩa của nó khác hẳn so với nghiên cứu học thuật hay nghiên cứu khoa học.

Nghiên cứu khoa học, với mục tiêu cụ thể nhất là tạo ra lượng thông tin khoa học mới với chất lượng có thể vượt qua phản biện để công bố quốc tế, hướng đến tri thức, đặt ra vấn đề, và thậm chí đi đến giải quyết vấn đề. Hiện nay, vấn đề phát triển kinh tế, khoa học ứng dụng, cải thiện đời sống của người dân đang là những câu hỏi được quan tâm.

Trong giáo dục, bên cạnh công việc giảng dạy, nghiên cứu khoa học và công bố quốc tế là những đóng góp thiết thực khác của mỗi nhà giáo tới xã hội. Công việc này trước tiên tạo ra các tri thức gốc, đóng góp thêm vào sự hiểu biết của mỗi người Việt Nam về Việt Nam. Tiếp đó, việc tạo ra tri thức gốc cũng đồng thời cải thiện năng lực chuyên môn của mỗi nhà giáo, đóng góp vào sự phát triển, đào tạo thế hệ tương lai. Cuối cùng, nghiên cứu khoa học đóng góp trực tiếp vào việc xây dựng thương hiệu và niềm tin với giáo dục Việt Nam.

Hoạt động giáo dục tại Việt Nam hiện nay dành nhiều sự quan tâm đến giảng dạy và đào tạo. Tuy nhiên, các giáo trình chính thức, sẵn có thường sẽ cập nhật muộn hơn so với tình hình thực tế. Hơn nữa, trong thời đại Internet ngày nay, tốc độ thông tin được tính theo giờ, thậm chí từng phút, vì thế yêu cầu học sinh bám theo chương trình sách giáo khoa một cách cứng nhắc là tự hạn chế khả năng tiếp cận tri thức mới. Hoạt động nghiên cứu vì thế tạo ra một hệ sinh thái hợp lí hỗ trợ cho công việc giảng dạy. Thông qua nghiên cứu, các giáo viên được liên tục cập nhật với các kết quả nghiên cứu mới, các phương pháp mới được sản suất hàng ngày. Các tri thức mới đó sẽ giúp các giáo viên cải biến chương trình phù hợp để sinh viên có khả năng tiếp cận liên tục với các nguồn tri thức quan trọng.

Bên cạnh đó, giáo dục sau đại học, hay hướng dẫn nghiên cứu sinh tiến sĩ cũng đòi hỏi người đứng lớp phải có sự am hiểu nhất định với các hoạt động khoa học. Các yêu cầu đó được chứng minh thực tế thông qua sản phẩm: công bố quốc tế.

Việc cải thiện thứ hạng của các trường đại học trên các bảng xếp hạng toàn cầu đóng vai trò quan trọng trong việc tạo danh tiếng, mang lại các giải thưởng quốc tế danh giá, qua đó thu hút nguồn đầu tư cho nhà trường. Nếu xét riêng trong bối cảnh các trường đại học Mỹ, 115 trường thuộc top đầu tiên cũng đồng thời có năng suất nghiên cứu cao nhất (Labaree, 2018). Chất lượng nghiên cứu là một yếu tố đáng tin cậy với các tiêu chuẩn khắt khe về bình duyệt, biên tập và hệ thống chỉ mục hóa các tạp chí của ISI Web of Science hay Scopus. Uy tín của các trường đại học dựa trên sản phẩm khoa học là điều kiện tiên quyết trong việc hình thành mối quan hệ lâu dài với các quỹ đầu tư khoa học.

3.1.3
ĐỊNH HƯỚNG TƯƠNG LAI CHO VIỆT NAM

Tiêu chí quốc tế trong đại học

Trong quá trình chuyển đổi các trường đại học và học viện sang định hướng nghiên cứu, việc áp dụng các chuẩn quốc tế đối với trình độ đào tạo và sản phẩm khoa học trong đánh giá, xét duyệt bổ nhiệm chức danh và vị trí quản lý trong ngành giáo dục là không thể tránh khỏi. Trên thực tế, các chính sách tại Việt Nam đã bước đầu áp dụng các quy định quốc tế trong tuyển dụng và bổ nhiệm các vị trí trong trường đại học. Đặc biệt có thể kể đến một số quy định mới ban hành gần đây về tiêu chuẩn về công bố quốc tế đối với ứng viên tiến sĩ, giảng viên hướng dẫn tiến sĩ, ứng viên chứng danh phó giáo sư và giáo sư.

Tại Việt Nam, vấn đề bình đẳng giới đã thu hút nhiều sự quan tâm trong thời gian gần đây, đặc biệt với sự phát triển của thông tin và liên lạc cũng như kinh tế xã hội giúp cho nữ giới có nhiều cơ hội khẳng định vai trò và tiềm năng tương quan so với nam giới. Mặc dù vậy, về cơ bản, xã hội Việt Nam vẫn tồn tại những quan niệm nhất định về "thiên tính" giới liên quan tới phân công lao động, dẫn đến những định kiến về nghề nghiệp phù hợp dành cho phụ nữ không cần quá nặng nhọc và nên mang tính kết nối, chăm sóc hơn như y tế hay giáo dục. Theo thống kê từ Bộ GDĐT, trong năm học 2017-2018, cả nước có 36.550 giảng viên nữ, chiếm 48,74% tổng số giảng viên đại học cả nước. Tuy nhiên, trong vòng 10 năm từ 2008 – 2018, số lượng nhà khoa học nữ tham gia nghiên cứu và công bố trong lĩnh vực KHXHNV luôn ít hơn số tác giả nam. Đặc biệt, số lượng giảng viên nữ được phong tặng các chức danh giáo sư, phó giáo sư luôn rất thấp so với nam giới, chỉ chiếm 29,2% trong tất cả các lĩnh vực tính đến năm 2017. Đây là một sự thiếu hụt rất lớn về tài nguyên con người đối với ngành nghiên cứu khoa học của đất nước vì phụ nữ hoàn toàn có khả năng lao động trí óc và đóng góp cho nền tri thức nhân loại tương đương với nam giới. Chỉ bằng việc tạo điều kiện hỗ trợ, khuyến khích để các giảng viên và nhà khoa học nữ có nhiều cơ hội tham gia nghiên cứu thì sản lượng khoa học cả nước sẽ có thể tăng đáng kể. Đặc biệt, các chính sách về minh bạch tiền lương và phúc lợi cũng như đảm bảo công bằng trong quy trình bình bầu và xét duyệt bổ nhiệm chức danh và vị trí quản lý đóng vai trò quan trọng trong việc khẳng định năng lực của phụ nữ, từ đó tạo động lực để thúc đẩy năng suất.

Dữ liệu, phương pháp, và truyền thông khoa học

Để đón đầu được các xu hướng của thế giới, Việt Nam nên bắt đầu từ đâu? Đây là câu hỏi không hề dễ dàng, xét trong bối cảnh khoa học thế giới cũng đang trải qua nhiều biến đổi. Tuy nhiên, có ba yếu tố có thể trở thành nền tảng quan trọng cần được thực hiện: cơ sở dữ liệu, phương pháp tiên tiến, và truyền thông khoa học.

Trí thông minh nhân tạo có thể phát triển trong thời đại hiện nay nhờ rất nhiều vào lượng dữ liệu khổng lồ mà con người sản xuất ra hàng ngày. Dữ liệu vì thế trở thành một tài sản quan trọng đối với mỗi quốc gia. Xây dựng các cơ sở dữ liệu lưu trữ dữ liệu phục vụ cho khoa học, cho y tế, cho giáo dục sẽ tạo nên một nguồn tài nguyên 4.0 dồi dào. Nguồn dữ liệu đó có thể hỗ trợ cải thiện dịch vụ y tế, phục vụ giảng dạy. Đối với các nhà nghiên cứu, các sản phẩm công bố sử dụng dữ liệu đó sẽ giúp hiểu thêm về xu hướng và các vấn đề xã hội. Cuối cùng, lưu trữ dữ liệu cũng là một cách bảo tồn văn minh những câu chuyện cổ, những căn nhà cổ trước sự bào mòn của thời gian.

Để khai thác được lượng dữ liệu đó, phương pháp tiếp cận dữ liệu hiện đại như phân tích Bayesian có thể sẽ mang lại điểm tựa vững chắc cho các nhà khoa học. Hiện nay, trong khi phương pháp thống kê cổ điển đang gặp phải sự đánh giá khắt khe trên thế giới thì việc sử dụng, nắm vững và làm chủ phương pháp Bayesian sẽ giúp khoa học Việt Nam, đặc biệt là KHXHNV, vượt qua khỏi giới hạn để hướng đến các giá trị tri thức trường tồn.

Cuối cùng, cấu trúc phức tạp của mỗi nghiên cứu khoa học cần được truyền tải cô đọng tới độc giả đại chúng. Vì vậy, truyền thông khoa học là một yếu tố quan trọng để giúp xã hội hiểu hơn về công việc nghiên cứu, và tại sao mỗi bước tiến của nó lại quan trọng với xã hội. Những nỗ lực truyền thông khoa học (SciComm) trên thế giới đang được thúc đẩy mạnh mẽ, thậm chí đã và đang trở thành một ngành nghề thu hút một lượng lớn các nhà nghiên cứu, hoặc những người đã từng trải qua những thời kỳ nghiên cứu khoa học chuyên nghiệp. Thực tế này khiến cho SciComm ngày càng có hình dáng của một công việc chuyên nghiệp, khiến cho chất lượng thông tin qua các phương tiện đại chúng được cải thiện nhanh chóng. SciComm cũng góp phần giúp định hướng thế hệ trẻ của thời đại 4.0, thậm chí từ khi còn ngồi trên ghế nhà trường phổ thông trở nên yêu mến, hiểu biết về công việc khoa học và có định hướng ngành nghề sớm hơn các thế hệ trước.

Nguồn: Lược trích từ tác giả Vương Quân Hoàng (Trường ĐH Phenikaa), theo hdll.vn

3.2 NGHIÊN CỨU THÀNH CÔNG ROBOT NGẦM TỰ HÀNH CỨU HỘ VÀ QUAN TRẮC MÔI TRƯỜNG

Nhóm các nhà khoa học Trường Đại học Bách khoa TP. Hồ Chí Minh đã nghiên cứu thử nghiệm thành công và làm chủ công nghệ robot ngầm tự hành phục vụ quan trắc môi trường, khảo sát sông hồ, cứu hộ cứu nạn,... Đây là một trong những giải pháp đạt độ chính xác cao và linh động trong việc điều khiển.

Thành viên nhóm nghiên cứu cho biết, tình trạng ô nhiễm nguồn nước ở Việt Nam đang trở nên ngày càng nghiêm trọng. Các công nghệ quan trắc môi trường nước hiện nay dù trực tiếp hay gián tiếp vẫn có sự tham gia của con người trong hầu hết mọi hoạt động khảo sát, dẫn đến tốn công sức và thời gian. Ngoài ra, các phương pháp này chưa phản ánh chính xác mức độ chất lượng nước ứng với từng vị trí, khu vực muốn khảo sát do hành trình đo được điều khiển bởi thuyền có người lái khó đạt đến vị trí cần khảo sát (như ở những khu vực nước nông, kênh rạch nhỏ, hẹp), số điểm khảo sát ít,…

Đối với công tác cứu hộ, cứu nạn, tai nạn đắm tàu hay khảo sát địa hình, bảo trì các công trình, đường ống dẫn dầu ở Việt Nam, đánh giá các công trình thủy lợi, các robot ngầm tự hành có thể thay thế con người làm việc trong môi trường nguy hiểm và giảm chi phí. Đồng thời, robot có khả năng khảo sát ở khu vực rộng lớn, con người khó hoặc không khảo sát được, thu thập được nhiều thông tin hơn so với phương pháp truyền thống.

Hiện nay nhóm nghiên cứu mới thử nghiệm trong hồ nước nhỏ vì kinh phí hạn hẹp từ chương trình nghiên cứu khoa học. Với các loại robot trên, chúng tôi đã có công nghệ lõi để hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp sản xuất các sản phẩm thương mại theo yêu cầu.

Nguồn: NASATI, Báo KH&PT

3.3 NGHIÊN CỨU CHẾ TẠO HỆ THỐNG CUNG CẤP DỊCH VỤ ĐỊNH VỊ GPS ĐỘ CHÍNH XÁC CM TRONG THỜI GIAN THỰC CHO CÁC LĨNH VỰC ĐÒI HỎI ĐỘ CHÍNH XÁC ĐỊNH VỊ CAO

Qua các phân tích, nhận định về tình hình thực tế, nhu cầu sử dụng, và căn cứ vào khả năng của đơn vị có được qua nhiều năm thực hiện nghiên cứu cơ bản và ứng dụng, Trung tâm NAVIS tại Trường ĐH Bách Khoa Hà Nội đã đề xuất đề tài nghiên cứu khoa học: ***"Nghiên cứu chế tạo hệ thống cung cấp dịch vụ định vị GPS độ chính xác cm trong thời gian thực cho các lĩnh vực đòi hỏi độ chính xác định vị cao".***

Đề tài (Mã số 13506/2017) hiện thực hóa các mục tiêu sau:

(1) Làm chủ các công nghệ lõi trong lĩnh vực định vị GNSS chính xác, qua đó chủ động phát triển và chế tạo các giải pháp định vị GPS/GNSS đáp ứng nhu cầu sử dụng đa dạng của người sử dụng trong mọi lĩnh vực có nhu cầu tại Việt Nam;

(2) Cung cấp một giải pháp định vị GNSS chính xác (cỡ cm) toàn diện, bao gồm: phần cứng, phần mềm, và đặc biệt là dịch vụ mạng lưới trạm tham chiếu, cho người sử dụng tại Việt Nam và từng bước mở rộng phạm vi cung cấp giải pháp cho người sử dụng trong khu vực Đông Nam Á.

Một số kết quả của nghiên cứu:

Về mặt khoa học công nghệ, trong bối cảnh Việt Nam chưa có một hệ thống hoàn chỉnh nào cung cấp các dịch vụ, sản phẩm và thiết bị liên quan đến lĩnh vực định vị với độ chính xác cao, các sản phẩm của đề tài do nhóm thực hiện nghiên cứu, phát triển và thử nghiệm đã bước đầu đạt được những mục tiêu quan trọng đặt ra bao gồm:

Nghiên cứu, thiết kế và chế tạo thành công thiết bị (phần cứng) NAVISA thu nhận tín hiệu định vị vệ tinh phục vụ định vị với độ chính xác cao gồm nhiều phiên bản khác nhau: phiên bản hoạt động tại trạm cải chính (base station), phiên bản hoạt động tại hiện trường (receiver/rover). Các sản phẩm được thiết kế, chế tạo trong nước nên giá thành giảm so với sản phẩm cùng loại nhập khẩu.

Nghiên cứu, thiết kế và phát triển thành công phần mềm xử lý dữ liệu định vị NAVISAP. Phần mềm cung cấp các phương pháp định vị chính xác tiên tiến như định vị động thời gian thực RTK, định vị điểm chính xác PPP, và định vị xử lý hậu kỳ. Ngoài ra, phần mềm còn cung cấp các tính năng giám sát chất lượng tín hiệu, cũng như nâng cao độ tin cậy, độ an toàn/an ninh của dịch vụ định vị. NAVISAP có 3 phiên bản: phiên bản cho trạm tham chiếu (NAVISAP-BS), phiên bản cho bộ thu (NAVISAP-Android), và phiên bản cho máy chủ mạng lưới (NAVISAP-Server).

Nghiên cứu, thiết kế và phát triển thành công mạng lưới trạm cải chính NAVINET cùng với hệ thống phần mềm quản trị, truyền thông và các dịch vụ xử lý dữ liệu định vị được cung cấp cho người dùng qua giao diện web. Ngoài ra NAVINET còn cung cấp các dịch vụ phân phối dữ liệu cải chính định dạng tiêu chuẩn RINEX thu tại các trạm tham chiếu của mạng lưới cho người dùng thông qua mạng Internet. Thêm vào đó, dịch vụ phân phối dữ liệu cải chính thời gian thực RTCM phục vụ cho định vị động thời gian thực RTK cũng được tích hợp trong NAVINET, cung cấp cho người dùng một giải pháp định vị chính xác cỡ cm tiết kiệm chi phí và thời gian một cách hiệu quả. NAVINET có thiết kế mở tạo điều kiện kết nối hai chiều tới các mạng lưới và trạm toàn cầu của Tổ chức định vị GNSS quốc tế IGS.

Các chức năng đề cập ở trên của các thành phần của hệ thống có tính khoa học và sáng tạo cao thể hiện qua các công bố khoa học liên quan trên các tạp chí uy tín (thuộc danh mục SCI) và hội thảo quốc tế chuyên ngành GNSS uy tín.

Nguồn: N.T.T (NASATI)

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN SỰ PHỐI HỢP VÀ TÀI TRỢ CỦA

NASATI

Cục Thông tin
KH&CN Quốc gia

e-connect Việt Nam

Hệ thống giáo dục
E-connect Việt Nam

CHỊU TRÁCH NHIỆM XUẤT BẢN

Nhiệm vụ KHCN "Nghiên cứu đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Việt Nam trong cơ chế thị trường" do Trường Đại học Ngoại thương chủ trì.
MS: KHGD/16-20.ĐT.019, thuộc chương trình KHCN GDQG GĐ 2016-2020

CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN

PGS.TS. Nguyễn Thu Thủy – Chủ nhiệm Nhiệm vụ
Trưởng nhóm nghiên cứu Vietnam Higher Education Advancing Research Team – VHEART

BAN BIÊN TẬP

Lê Thị Ngọc Lan, Hoàng Thị Thu Phương, Hoàng Ngọc Thuận,
Dương Thị Thu

(Lưu hành nội bộ)

VHEART
VIETNAM HIGHER EDUCATION ADVANCING RESEARCH TEAM

Mọi thông tin liên quan, xin vui lòng liên hệ:

PGS. TS. Nguyễn Thu Thủy,
Phó Vụ trưởng, Vụ Giáo dục đại học, Bộ Giáo dục và Đào tạo
Địa chỉ: 35 Đại Cồ Việt, Hà Nội
Email: ntthuy@moet.gov.vn
ĐT: 024.38694884 (ext.714)